

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/4 /2020

V/v: Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1- Ông Lê Thanh Miện**

2- Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Ong Văn Chúc - KSV

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn; Chị Dương Thị A, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: thôn T D, xã B L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ sinh năm 1984 vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị A trình bày: Chị anh và anh Đ kết hôn với nhau ngày 18/11/2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau hơn nữa anh hay rượu chè vợ chồng hay cãi chửi nhau đến tháng 11 năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn.

. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa bản tự khai, lời khai tại tòa án anh xác định anh và chị Anh kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn như chị Anh trình bày do chị quan hệ ngoại tình cho nên vợ chồng mâu thuẫn tháng 11 năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ đó đến nay anh đã sang gọi nhiều lần nhưng chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung; cả chị A và anh Đ đều xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Dương Bảo K sinh 27/8/ 2012, hiện nay đang ở với chị; ly hôn cả hai bên đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; chị A và anh Đ đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Anh: Chị Dương Thị A, được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ. Giao chị Dương Thị A, trực tiếp nuôi Nguyễn Dương Bảo K sinh 27/8/ 2012 anh Nguyễn Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Nguyễn Quang Đ được quyền đi lại thăm nom không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này

*Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị A và anh Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị A có đơn xin ly hôn anh Đ xác định là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Tòa án đã giao giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị A thấy rằng; Qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị A và anh Đ kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn anh không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã đánh cãi chửi nhau chị đã về nhà mẹ đẻ từ tháng 11/2019 cho đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh Đ đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị A được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị A và anh Đ có 01 con chung hiện đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường xét thấy; anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, công ăn việc làm không ổn định, hơn nữa sống chủ yếu nhờ bố mẹ, chị có chỗ ở ổn định hơn nữa chị là giáo viên công ăn việc làm và có thu nhập ổn định ngoài ra Nguyễn Dương Bảo K sinh 27/8/ 2012 lại có nguyện vọng được ở với chị ; Xét thấy để đảm bảo cuộc sống của đứa trẻ cần giao cho chị A nuôi Nguyễn Dương Bảo K sinh 27/8/ 2012 anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu, anh Đ được quyền đi lại thăm nom con

không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này cho nên yêu cầu của chị A cần được chấp nhận .là phù hợp với điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: hai bên đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227,Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ của UBTVQH14 Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị A

*Về hôn nhân: Chị Dương Thị A được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ

* Về con chung: Giao chị Dương Thị A trực tiếp nuôi Nguyễn Dương Bảo K sinh 27/8/ 2012 anh Nguyễn Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị Dương Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000379 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị Dương Thị A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Danh Thắng;
- Đương sự, lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh